

DANH SÁCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đời do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 10 Nghị định 154/2025/NĐ-CP)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Hệ số	Thời điểm bắt đầu công tác ở chức danh Người hoạt động KCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ để hưởng chế độ theo ND 154	Số tuổi nghỉ hưu	Tuổi tại thời điểm nghỉ công tác		Tuổi nghỉ hưu theo ND 135		Số năm nghỉ trước tuổi		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên		Thời gian công tác có đóng BHXH ở các vị trí việc làm		Tổng thời gian công tác				Phụ cấp hàng tháng hiện hưởng	Tổng cộng			
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Tổng số tháng	Làm tròn số năm		Trợ cấp một lần	Trợ cấp theo số năm công tác	Trợ cấp tìm việc làm	
1	2	3	4	5	6	7	8	10	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	25	26	27	28=25+26+27
I	Có thời gian dưới 5 năm công tác																							-	-	-	-
1	Lê Đăng Hòa	Nam	13/09/1983	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP Hồ Thôn	0,8	01/2025	01/7/2026		42	10	62				1	6			1	6	18	1,50	1.872.000	x	x	x	x
2	PhạmThị Hương	Nữ	08/06/1982	Tổ Trưởng Tổ dân phố Đại Khánh 1	1,1	03/2025	01/7/2026		43	5	60				1	4			1	4	16	1,50	2.574.000	x	x	x	x
3	Nguyễn Ngọc Tha	Nam	01/10/1960	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Tổ trưởng TDP Quỳnh Bôi 2	1,0	08/2017	01/7/2026		65	11	62				4	11			4	11	59	5,00	2.340.000	x	x	x	x
4	Thiều Sỹ Minh	Nam	10/7/1980	Tổ trưởng tổ dân phố Kim Bôi	1,1	8/2024	01/7/2026		45	3	62				1	10			1	10	22	2,00	2.574.000	x	x	x	x
5	Nguyễn Duy Thùy	Nam	23/01/1988	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP Phố Cản	0,8	1/2025	01/7/2026		38	5	62				1	5			1	5	17	1,50	1.872.000	x	x	x	x
6	Lê Văn Bình	Nam	06/11/1986	Tổ trưởng tổ dân phố Ngọc Tích	1,1	3/2025	01/7/2026		39	6	62				1	3			1	3	15	1,50	2.574.000	x	x	x	x
7	Lê Văn Tuấn	Nam	21/8/1985	Tổ trưởng tổ dân phố Nhuận Thạch	1,1	03/2025	01/7/2026		35	10	62				1	3			1	3	15	1,50	2.574.000	x	x	x	x
8	Thiều Khắc Tú	Nam	09/07/1990	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP Triệu Xá 1	0,9	01/2025	01/7/2026		35	4	62				1	6			1	6	18	1,50	2.106.000	x	x	x	x
9	Thiều Thọ Thành	Nam	25/05/1965	Bí thư chi bộ, kiêmTrưởng Ban Công tác mặt trận TDP Triệu Xá 2	1,0	9/2022	01/7/2026		61		62				3	9			3	9	45	4,00	2.340.000	x	x	x	x
10	Thiều Văn Tú	Nam	02/11/1980	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP Triệu Tiên	0,9	1/2025	01/7/2026		45	10	62				1	5			1	5	17	1,50	2.106.000	x	x	x	x
11	Đỗ Thị Thanh	Nữ	25/10/1965	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP Tân Sơn	0,9	02/2022	01/7/2026		61	5	60				4	4			4	4	52	4,50	2.106.000	x	x	x	x
12	Trần Quang Thành	Nam	26/12/1968	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Tổ trưởng TDP Trung Thắng	1,0	08/2022	01/7/2026		57	7	62				3	11			3	11	47	4,00	2.340.000	x	x	x	x
13	Nguyễn Thị Thương	Nữ	19/10/1992	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP Thọ Sơn 1	0,9	1/2025	01/7/2026		33	9	60				1	6			1	6	18	1,50	2.106.000	x	x	x	x
14	Nguyễn Văn Thắm	Nam	12/06/1987	Tổ trưởng tổ dân phố Đại Đồng	1,0	10/2024	01/7/2026		38	1	62				1	9			1	9	21	2,00	2.340.000	x	x	x	x
15	Lê Phú Khương	Nam	19/10/1992	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP Thọ Sơn 2	0,9	10/2024	01/7/2026		33	9	62				1	6			1	6	18	1,50	2.106.000	x	x	x	x
16	Dương Văn Tùng	Nam	01/02/1993	Tổ trưởng tổ dân phố	1,0	8/2020	01/7/2026		33	0	62				1	4			1	4	16	1,5	2.340.000	x	x	x	x
II	Có thời gian công tác đủ 5 năm trở lên, còn dưới 5 năm đến tuổi về hưu (theo ND135)																						x	x	x	x	

1	Phan Doãn Duyệt	Nam	04/8/1968	Bí thư chi bộ	1,1	01/2013	01/7/2026		57	8	62				14	6			14	6	174	14,5	2.574.000	x	x	x	x
2	Lê Văn Hùng	Nam	19/08/1969	Tổ trưởng tổ dân phố Tân Tiến	1,1	11/2012	01/7/2026		56	9	62				6	2			6	2	74	6,50	2.574.000	x	x	x	x
3	Đinh Văn Đức	Nam	09/09/1967	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Tổ trưởng TDP	1,0	03/2020	01/7/2026		58	3	62				6	3			6	3	75	6,5	2.340.000	x	x	x	x
4	Lê Thị Thuỷ	Nữ	10/01/1969	Tổ trưởng tổ dân phố	1,0	02/2013	01/7/2026		56	3	60				13	4			13	4	160	13,5	2.340.000	x	x	x	x
5	Lê Phi Từ	Nam	10/10/1966	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Tổ trưởng TDP	1,0	9/2012	01/7/2026		59	2	60				17	11			17	11	215	18,0	2.340.000	x	x	x	x
III	Có thời gian công tác 5 năm trở lên, tuổi đời còn từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu																							x	x	x	x
1	Nguyễn Thanh Tâm	Nam	05/09/1985	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP	0,8	10/2015	01/7/2026		40	7	62				9	7			9	7	115	10,0	1.872.000	x	x	x	x
2	Cao Thị Hà	Nữ	17/02/1982	Bí thư chi bộ Quý	1,1	02/2016	01/7/2026		44	5	62				10	4			10	4	124	10,5	2.574.000	x	x	x	x
3	Nguyễn Sỹ Phước	Nam	20/05/1970	Bí thư chi bộ Đại Khánh 3	1,1	2/2001	01/7/2026		56	2	62				25	5			25	5	305	25,5	2.574.000	x	x	x	x
4	Lê Văn Ninh	Nam	11/11/1984	Trưởng phố Giang Thanh	1,0	2/2015	01/7/2026		41	1	62				11	4			11	4	136	11,5	2.340.000	x	x	x	x
5	Phạm Thị Luyến	Nữ	26/07/1984	Bí thư chi bộ, kiêm Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP Triều Xá 2	1,1	02/2020	01/7/2026		42	0	60				6	5			6	5	77	6,5	2.574.000	x	x	x	x
6	Lê Huy Trường	Nam	06/09/1981	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Tổ trưởng TDP Đắc Châu	1,0	04/2015	01/7/2026		44	6	62				11	2			11	2	134	11,5	2.340.000	x	x	x	x
7	Vũ Trọng Long	Nam	22/01/1970	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP	0,8	7/2005	01/7/2026		56	5	62				15	7			15	7	187	16,0	1.872.000	x	x	x	x
8	Lê Duy Lương	Nam	05/01/1970	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Tổ trưởng TDP	1,1	1/2013	01/7/2026		55	8	62				13	6			13	6	162	13,5	2.574.000	x	x	x	x
9	Khổng Hữu Công	Nam	04/03/1987	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Trưởng Ban Công tác mặt trận	1,0	9/2020	01/7/2026		38	9	62				6	4			6	4	76	6,5	2.340.000	x	x	x	x
10	Lê Đình Chung	Nam	22/11/1990	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP	0,8	10/2018	01/7/2026		35	9	62				7	8			7	8	92	8,0	1.872.000	x	x	x	x
IV	Đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động																							x	x	x	x
1	Đàm Tá Thuận	Nam	08/01/1959	Bí thư chi bộ phố Sơn	1,0	6/2017	01/7/2026		66	5	62				9	0			9	0	108	9,00	2.340.000	x	x	x	x
2	Lê Lương Tâm	Nam	02/09/1958	Bí thư chi bộ Nguyễn Hạnh	1,1	01/2025	01/7/2026		67	10	62				1	6			1	6	18	1,50	2.574.000	x	x	x	x
3	Lê Duy Chương	Nam	18/05/1961	Bí thư chi bộ Tân Tiến	1,1	01/2025	01/7/2026		65	2	62				1	6			1	6	18	1,50	2.574.000	x	x	x	x
4	Nguyễn Văn Ninh	Nam	26/12/1958	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Tổ trưởng TDP Hồ Thôn	1,0	09/2010	01/7/2026		67	7	61				15	9			15	9	189	16,00	2.340.000	x	x	x	x
5	Lê Đình Thủy	Nam	15/6/1960	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Tổ trưởng TDP Tân Lương	1,0	01/2025	01/7/2026		66	0	62				1	6			1	6	18	1,50	2.340.000	x	x	x	x
6	Nguyễn Quang Lâm	Nam	19/05/1961	Bí thư chi bộ Phú Ân	1,1	03/2025	01/7/2026		65	5	62				1	4			1	4	16	1,50	2.574.000	x	x	x	x
7	Nguyễn Chí Cường	Nam	11/10/1962	Bí thư chi bộ Đại Khánh 1	1,1	03/2025	01/7/2026		63	1	62				1	4			1	4	16	1,50	2.574.000	x	x	x	x
8	Đặng Văn Khang	Nam	20/10/1957	Tổ trưởng tổ dân phố Đình Xá	1,1	04/2015	01/7/2026		68	8	62				15	0			15	0	180	15,00	2.574.000	x	x	x	x

9	Nguyễn Hữu Hoa	Nam	25/03/1962	Trưởng Ban Công tác mặt trận TDPPhú Văn	0,8	08/2010	01/7/2026		34	3	62				15	11			15	11	191	16,00	1.872.000	x	x	x	x
10	Lê Văn Thuận	Nam	06/04/1960	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Trưởng Ban Công tác mặt trận	1,0	09/2017	01/7/2026		65	7	57				8	9			8	9	105	9,00	2.340.000	x	x	x	x
11	Lê Duy Hồng	Nam	10/01/1962	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Trưởng Ban Công tác mặt trận Đồng Tâm	1,0	10/2017	01/7/2026		63	3	62				8	8			8	8	104	9,00	2.340.000	x	x	x	x
12	Lê Hữu Tuyên	Nam	02/02/1964	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Trưởng Ban Công tác mặt trận Đồng Lực	1,0	03/2015	01/7/2026		61	11	57				11	3			11	3	135	11,50	2.340.000	x	x	x	x
13	Hoàng Văn Thành	Nam	22/6/1956	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Trưởng Ban Công tác mặt trận Ninh Hoà	1,0	03/2018	01/7/2026		70	0	62				8	3			8	3	99	8,50	2.340.000	x	x	x	x
14	Nguyễn Tất Giang	Nam	23/03/1959	Bí thư chi bộ phổ Đông	1,0	01/2006	01/7/2026		67	4	62				20	5			20	5	245	20,50	2.340.000	x	x	x	x
15	Nguyễn Khắc Kiều	Nam	01/05/1965	Bí thư chi bộ phổ Lợi	1,1	01/2005	01/7/2026		61	0	62				22	6			21	6	258	21,50	2.574.000	x	x	x	x
16	Đảm Cảnh Đáp	Nam	02/11/1960	Bí thư chi bộ Thắng	1,1	9/2006	01/7/2026		65	10	62				17	10			17	10	214	18,00	2.574.000	x	x	x	x
17	Lê Văn Huân	Nam	06/09/1963	Bí thư chi bộ phổ Quyết	1,1	03/2010	01/7/2026		62	6	62				6	4			6	4	76	6,50	2.574.000	x	x	x	x
18	Phạm Trọng Thọ	Nam	07/05/1956	Tổ trưởng tổ dân phố Quý	1,1	8/2019	01/7/2026		69	6	62				6	11			6	11	83	7,00	2.574.000	x	x	x	x
19	Nguyễn Đăng Tới	Nam	19/05/1957	Tổ trưởng tổ dân phố Đại Khánh 2	1,1	3/2017	7/2026		69	1	62				9	3			9	3	111	9,50	2.574.000	x	x	x	x
20	Nguyễn Văn Tân	Nam	15/01/1956	Bí thư chi bộ Thanh Dương 1	1,1	3/2017	7/2026		70	5	57				9	4			9	4	112	9,50	2.574.000	x	x	x	x
21	Ngô Văn Long	Nam	10/02/1958	Bí thư chi bộ Giang Thanh	1,0	01/2005	7/2026		67	8	62				16	9			16	9	201	17,00	2.340.000	x	x	x	x
22	Lê Duy Biêt	Nam	15/10/1953	Tổ dân phố Quỳnh Bôi 1	1,1	3/2005	7/2026		72	8	62				21	4			21	4	256	21,50	2.574.000	x	x	x	x
23	Nguyễn Chí Thạch	Nam	15/10/1957	Bí thư chi bộ Ngọc tích	1,1	1/2005	7/2026		68	8	62				14	8			14	8	176	15,00	2.574.000	x	x	x	x
24	Nguyễn Văn Thạch	Nam	20/01/1964	Bí thư chi bộ Phó Kiệm	1,0	03/2006	7/2026		62	5	62				15	2			15	2	182	15,50	2.340.000	x	x	x	x
25	Hà Kỳ Lân	Nam	15/10/1965	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Tổ trưởng TDP Tân Sơn	1,1	4/2010	7/2026		60	7	62				13	11			13	11	167	14,00	2.574.000	x	x	x	x
26	Lê Viết Bê	Nam	10/04/1956	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Trưởng Ban Công tác mặt trận	1,0	4/2026	7/2026		69	8	62				20	3			20	3	243	20,50	2.340.000	x	x	x	x
27	Nguyễn Đắc Xuân	Nam	20/05/1957	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Trưởng Ban Công tác mặt trận Văn Tập 1	1,0	01/2021	7/2026		69	1	62				5	6			5	6	66	5,50	2.340.000	x	x	x	x
28	Nguyễn Hữu Hải	Nam	10/05/1966	Tổ trưởng tổ dân phố Văn Tập 2	1,0	3/2011	01/7/2026		59	3	57				15	-2			15	3	183	15,50	2.340.000	x	x	x	x
29	Nguyễn Hữu Thuý	Nam	17/7/1962	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Trưởng Ban Công tác mặt trận Văn Tập 2	1,0	07/2012	01/7/2026		63	11	61				14	0			14	0	168	14,00	2.340.000	x	x	x	x
30	Nguyễn Hữu Liên	Nam	19/05/1958	Tổ trưởng tổ dân phố Văn ập 3	1,0	8/2019	01/7/2026		68	1	62				6	9			6	9	81	7,00	2.340.000	x	x	x	x
31	Nguyễn Văn Thìn	Nam	10/07/1951	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Trưởng Ban Công tác mặt trận Văn Tập 3	1,0	01/2022	01/7/2026		69	1	62				4	6			4	6	54	4,50	2.340.000	x	x	x	x
32	Nguyễn Quang Khánh	Nam	10/05/1957	Tổ trưởng tổ dân phố Hiền Lâm	1,0	9/2017	1/7/2026		69	1	62				8	9			8	9	105	9,00	2.340.000	x	x	x	x
33	Trần Văn Cẩn	Nam	20/9/1963	Bí thư chi bộ, kiêm nhiệm Trưởng Ban Công tác mặt trận Đại Đồng Văn	1,0	12/2005	7/2026		62	10	62				10	8			10	8	128	11,00	2.340.000	x	x	x	x